TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v "Kiện đòi tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút

2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "*Kiện đòi tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Công C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Q*(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H1, Tp Đ*(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tđơn khởi kiện đề ngày 27/11/2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Công C trình bày:*

Vào ngày 19/01/2017 bà Nguyễn Thị Tcó vay của ông Trần Công C số tiền 10.000.000 đồng. Có thế chấp sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị Theo, HSHK số 132, mượn tiền kinh doanh mua bán cà phê tại nhà. Từ thời điểm đó đến nay, bà Tkhông chịu trả tiền gốc và lãi cho ông Trần Công C. Sau đó, bà Nguyễn Thị Tcó giải tỏa đất được nhiều tiền nhưng không thanh toán nợ cho ông C. Ông Trần Công C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tphải trả cho ông C số tiền nợ gốc: 10.000.000 đồng và tiền lãi 84 tháng, lãi suất 1%/tháng x 10.000.000 đồng x 84 tháng = 18.400.000 đồng.

Trong quá trình làm việc tại Trung tâm hoà giải, đối thoại tại Toà án, bà Nguyễn Thị Tcó bản tự khai ngày 10/02/2025 với nội dung: Ngày 19/7/2017, bà Tcó vay của ông Trần Công C số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 10%. Mỗi tháng bà

Ttrả cho ông C 1.000.000 đồng tiền lãi. Sau khi nhận tiền, hàng tháng bà Tđều trả lãi và đã trả được một thời gian dài, số tiền lãi trả cho ông C đã bằng số tiền gốc ông C cho bà vay. Sau đó do hoàn cảnh khó khăn nên bà không có tiền tiếp tục trả tiền lãi. Nay ông C khởi kiện, bà Txin được trả tiền gốc và xin không trả tiền lãi. Mỗi tháng bà Txin trả 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ gốc.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho bà Tđể tham gia giải quyết vụ án nhưng bà Tvắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, ông Trần Công C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án buộc bà Nguyễn Thị Tphải thanh toán số tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi tính Tlãi suất 10%/năm (0.83%/tháng), thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 19/02/2017 cho đến ngày xét xử 10/6/2025 là 99 tháng 22 ngày x 10%/năm = 8.277.866 đồng. Tổng số tiền ông C yêu cầu bà Tphải thanh toán là 18.277.866 đồng, trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 8.277.866 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tcó nơi cư trú tại thôn C, xã H, huyện H1, Tp Đnên yêu cầu khởi kiện về việc đòi tiền của nguyên đơn ông Trần Công C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng Tquy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tđã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, bà Tvắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Theo.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 19/01/2017 bà Nguyễn Thị Tcó vay của ông Trần Công C số tiền 10.000.000đ và thế chấp sổ hộ khẩu mang tên bà Nguyễn Thị Theo, HSHK số 132, mượn tiền kinh doanh mua bán cà phê tại nhà. Từ thời điểm đó đến nay, bà Tkhông trả tiền gốc và lãi cho ông C. Ông Trần Công C đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tphải trả số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi tính Tlãi suất 10%/năm (0.83%/tháng), thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 19/02/2017 cho đến ngày xét xử 10/6/2025 là 99 tháng 22 ngày x 10%/năm = 8.277.866 đồng. Tổng số tiền ông Trần Công C yêu cầu bà Nguyễn Thị Tphải thanh

toán là 18.277.866 đồng, trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 8.277.866 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tđã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến.

[2.1] Xét thấy, giấy mượn tiền đề ngày 19/01/2017 được lập thành văn bản, các bên không thoả thuận thời gian trả nợ, giấy mượn tiền có chữ ký của bà Theo, thỏa mãn các điều kiện quy định tại các Điều 117, 118 và Điều 463 của Bộ luật dân sự nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Tkhông thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết là vi phạm thỏa thuận. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 274, 275, 280, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Tcó nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng cho ông C.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì thấy: Xét giấy mượn tiền ngày 19/01/2017, các đương sự không thỏa thuận về lãi suất. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi Tlãi suất 10%/năm (0.83%/tháng), thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 19/02/2017 cho đến ngày xét xử 10/6/2025 là 99 tháng 22 ngày x 10%/năm = 8.277.866 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Công C, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tphải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Công C số tiền 18.277.866 đồng, trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 8.277.866 đồng.

[3] Đối với HSHK số 132 mang tên Nguyễn Thị Thiện tại ông C đang giữ: HĐXX xét thấy, việc bà Tđưa HSHK số 132 cho ông C là để làm tin đảm bảo khoản vay, do đó cần buộc ông C trả lại HSHK số 132 bản gốc cho bà Theo.

[3] Về án phí:

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 18.277.866 đồng x 5% = 913.893 đồng.

- Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Tnhững nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 274, 275, 280, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Công C về việc tranh chấp kiện đòi tiền đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Tphải trả cho ông Trần Công C số tiền 18.277.866đ *(Mười tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng)*, trong đó tiền gốc 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*, tiền lãi 8.277.866đ *(Tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm sáu mười sáu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nguyên đơn có đơn yêu cầu đối với số tiền bị đơn phải thanh toán, nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán Tquy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Trần Công C có nghĩa vụ phải trả lại cho bà Nguyễn Thị TNguyễn Thị T01 HSHK số 132 mang tên Nguyễn Thị Theo.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Nguyễn Thị Tphải chịu 913.893 đồng *(Chín trăm mười ba nghìn tám trăm chín mươi ba đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* Tbiên lai tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008466 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 6 năm 2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án Tquy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện Tquy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**